

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022
huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của ngày 16/6/2022 Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển

mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Krông Bông tại Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 29/8/2022 và Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 05/10/2022; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 331/TTr-STNMT ngày 10/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Bông tại Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 27/7/2022, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung 03 danh mục công trình, dự án trong năm 2022:

a) Đường Nam Cao thị trấn Krông Kmar (từ ngã tư đường Nam Cao - Hồ Xuân Hương đến giáo đường 30/4):

- Diện tích: 0,31 ha.

- Địa điểm: Thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông.

- Vị trí, ranh giới dự án theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án kèm theo Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Krông Bông.

b) Trạm bơm cánh đồng Kỳ Vinh, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông:

- Diện tích: 0,30 ha.

- Địa điểm: Xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông.

- Vị trí, ranh giới dự án theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án kèm theo Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Krông Bông.

c) Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 06 thửa đất:

(1) Thửa đất số 89, tờ bản đồ địa chính số 46, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông: Diện tích 114,1 m². Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 13344/TL-VPĐKĐĐ/ĐDV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/12/2021.

(2) Thửa đất số 92, tờ bản đồ địa chính số 46, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông: Diện tích 142,5 m². Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 13347/TL-VPĐKĐĐ/ĐDV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/12/2021.

(3) Thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 46, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông: Diện tích 116,7 m². Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo

Trích lục bản đồ địa chính số 13348/TL-VPĐKĐĐ/ĐDV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/12/2021.

(4) Thửa đất số 94, tờ bản đồ địa chính số 46, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông: Diện tích 156,7 m². Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 13349/TL-VPĐKĐĐ/ĐDV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/12/2021.

(5) Thửa đất số 101, tờ bản đồ địa chính số 46, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông: Diện tích 129,5 m². Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 13356/TL-VPĐKĐĐ/ĐDV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/12/2021.

(6) Thửa đất số 102, tờ bản đồ địa chính số 46, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông: Diện tích 131,0 m². Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 13357/TL-VPĐKĐĐ/ĐDV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/12/2021.

2. Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Bông tại Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 27/7/2022, như sau:

a) Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch:

- Đất nông nghiệp: Điều chỉnh từ 113.672,3 ha thành 113.671,6 ha, giảm 0,6 ha.

- Đất phi nông nghiệp: Điều chỉnh từ 5.164,5 ha thành 5.165,1 ha, tăng 0,6 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Kế hoạch thu hồi các loại đất:

Tổng diện tích thu hồi các loại đất: Điều chỉnh từ 291,9 ha thành 292,5 ha, tăng 0,6 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp điều chỉnh từ 234,6 ha thành 235,2 ha, tăng 0,6 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

c. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp: Điều chỉnh từ 327,5 ha thành 328,1 ha, tăng 0,6 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

3. Bổ sung vị trí, ranh giới của các dự án nêu trên vào Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Bông.

4. Bổ sung vị trí, ranh giới của Dự án Đường Nam Cao thị trấn Krông Kmar (từ ngã tư đường Nam Cao - Hồ Xuân Hương đến giáo đường 30/4) và Dự

án Trạm bơm cánh đồng Kỳ Vinh, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông vào Bản đồ Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Bông.

5. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông:

- Công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật; giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban có liên quan, UBND cấp xã trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai, xây dựng tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật;

- Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (*đất ở, đất thương mại dịch vụ,...*) chỉ giải quyết đối với các trường hợp đã thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Quản lý chặt chẽ đất đai, xây dựng tại các khu vực đã được quy hoạch thành khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, điểm dân cư mới, thuộc phạm vi ranh giới các công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, Điều 62 của Luật Đất đai, vùng phụ cận các công trình dự án trọng điểm. Chỉ cho phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở đối với các thửa đất có vị trí nằm trong khu dân cư sẵn có, đã có kết cấu hạ tầng, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt để giải quyết nhu cầu tạo lập nhà ở của hộ gia đình, cá nhân thật sự có nhu cầu ở theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch xây dựng nông thôn mới,...) đối với danh mục các công trình, dự án, chỉ tiêu sử dụng đất đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trình thẩm định, phê duyệt. Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư phi nông nghiệp, chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (*đất ở, đất thương mại dịch vụ,...*) chỉ thực hiện khi các quy hoạch (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch xây dựng nông thôn mới,...) được cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt, điều chỉnh mà thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Bông được phê duyệt;

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Krông Bông; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh